

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357, 430, 431 và Điều 440 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 189/2018/TLST- TCDS ngày 16 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lò Thị X, sinh năm 1981.

Nơi cư trú: Bản C, xã B, huyện M – tỉnh Điện Biên.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1976

Nơi cư trú: Bản B, xã A, huyện M, tỉnh Điện Biên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Nguyễn Văn T có trách nhiệm trả cho chị Lò Thị X số tiền là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng). Thời hạn trả nợ là ngày 30 tháng 11 năm 2018.

Kể từ ngày chị Lò Thị X có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Nguyễn Văn T không trả hết số tiền trên theo đúng thoả thuận hai bên đã ký kết thì anh T hàng tháng phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thoả thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; Nếu không có thoả thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thi hành án.

Về án phí: Chị Lò Thị X và anh Nguyễn Văn T thoả thuận: Anh T chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 750.000đ (bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên
- VKSND cùng cấp;
- THADS huyện
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phan Ích Rộng